

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 310/2025/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Chủ Thị A, sinh ngày: 03/02/1989; CCCD số 0271890xxxxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/20xx; nơi thường trú: khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Y.

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Du lịch và Sự kiện Dawn Việt; địa chỉ: số nhà Y phố T, phường X, quận L, thành phố Hà Nội.

2. Anh Dương Văn B, sinh ngày: 21/3/1982; CCCD số 0270820xxxxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/20xx; nơi thường trú: khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Chủ Thị A và anh Dương Văn B tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 12 năm 2008 tại UBND phường B, thành phố C, tỉnh Y (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19, quyển số 01/2008) đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự

nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Chủ Thị A và anh Dương Văn B.

- *Về con chung*: Chị Chủ Thị A và anh Dương Văn B có 01 con chung là cháu Dương Thế Z, sinh ngày 25/7/2014, giới tính: Nam. Chị A và anh B thỏa thuận khi ly hôn chị A sẽ là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Dương Thế Z kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác. Anh Dương Văn B được quyền đi lại, thăm nom chăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng cho con chung*: Chị Chủ Thị A và anh Dương Văn B tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nhà ở*: Chị Chủ Thị A và anh Dương Văn B tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các khoản vay nợ*: Chị Chủ Thị A và anh Dương Văn B không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Chủ Thị A tự nguyện chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0037407 ngày 17/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân. Chị A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Đồng Ky, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh).
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Phương